

Số: 501 /STNMT-KS

Điện Biên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác, tận dụng đá làm VLXDTT trong diện tích dự án xây dựng công trình.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh thời gian thực hiện và hình thức quản lý dự án công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Tủa Chùa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Hợp đồng thi công xây dựng số 36/2018/HĐ-XD ngày 01/8/2018 giữa Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tủa Chùa và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy trên tuyến từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44 của dự án đầu tư xây dựng công trình: Đoạn đầu



đường dân sinh Đèo gió –Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc. Sau khi xem xét, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra thực địa và tham gia ý kiến bằng văn bản, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và xin xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung như sau:

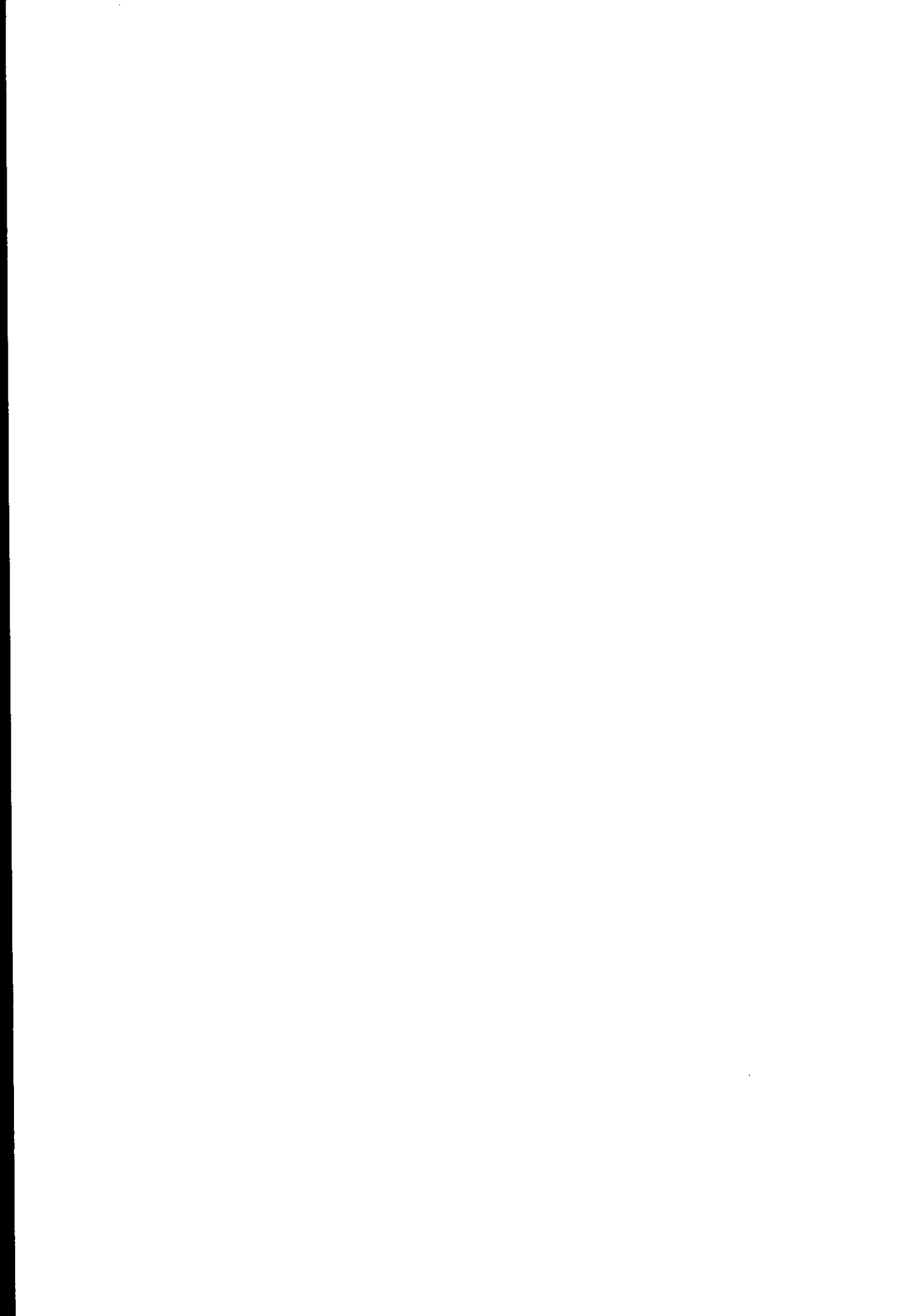
1. Hồ sơ thẩm định gồm:

Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh thời gian thực hiện và hình thức quản lý dự án công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Tủa Chùa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa; Hợp đồng thi công xây dựng số 36/2018/HĐ-XD ngày 01/8/2018 giữa Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tủa Chùa và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc; Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 184/GXN-STNMT ngày 14/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Bình đồ tổng thể bản vẽ thi công và bản đồ khu vực đăng ký khai thác; Biên bản kiểm tra thực địa (Có hồ sơ gửi kèm theo).

Thành phần trong hồ sơ đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

2. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc có trụ sở chính tại Số nhà 02, Tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 5600225519, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 18 tháng 10 năm 2013 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp, có đăng ký ngành nghề kinh doanh: Khai thác, sản xuất và mua bán đá, cát, sỏi ...

Để triển khai thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc phải nổ mìn phá đá để hạ cos nền đường và bạt mái ta luy. Khu vực đề nghị được đăng ký khai thác, tận dụng đá trong phạm vi diện tích đất của dự án làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44



với khối lượng 20.000 m³ đá thành phẩm các loại (tương đương với 18.099 m³ đá nguyên khai), thời gian đăng ký khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường đến ngày 01 tháng 8 năm 2021 (theo thời gian thực hiện Hợp đồng là 36 tháng).

3. Việc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích dự án xây dựng công trình để phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa là phù hợp theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 64 của Luật Khoáng sản năm 2010;

4. Để đảm bảo triển khai thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa đúng tiến độ, tận dụng vật liệu tại chỗ, giảm chi phí đầu tư, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy trên tuyến từ Km 05+188,71 đến Km 05+965,44 của dự án nhằm phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió –Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc với các nội dung sau:

1. Khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa, có diện tích 4.757,9 m².

2. Khối lượng được phép khai thác: 18.099 m³ đá đá nguyên khai.

3. Công suất được phép khai thác: 6.666 m³/năm.

4. Mức sâu khai thác: Từ cos 940,0 m đến cos 936,0 m.

5. Kế hoạch khai thác : Tiến hành khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy để đưa vào nghiên, sàng phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

6. Thời gian khai thác: Từ ngày UBND tỉnh xác nhận đến ngày 01/8/2021.

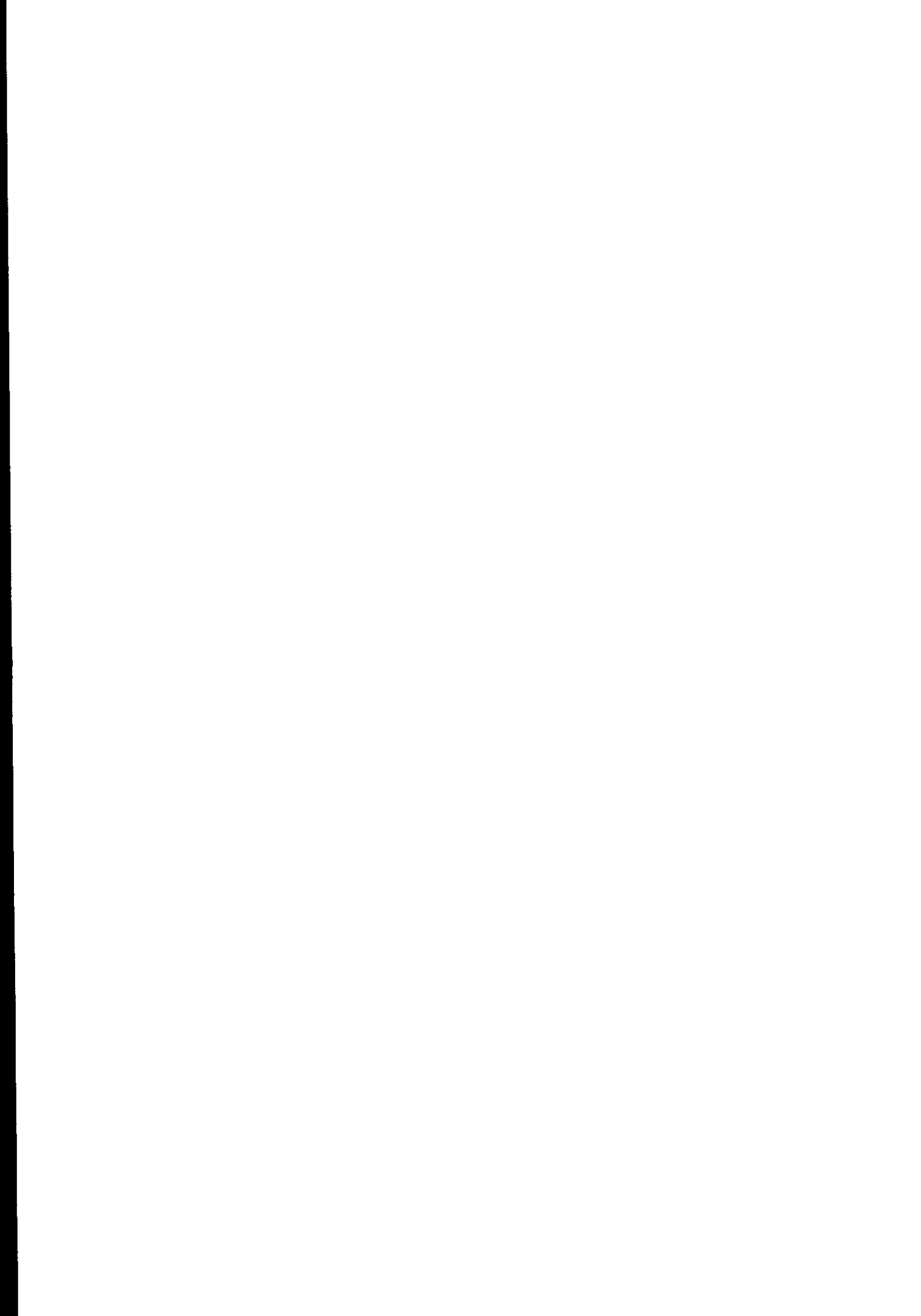
Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP XD&TM Hải Lộc;
- Lưu VT, KS.



Ngôn Ngọc Khuê



Số: /XN-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên tại Văn bản số .501...../STNMT-KS ngày .31.../..5../2019,

XÁC NHẬN:

1. Khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất dự án để phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh thời gian thực hiện và hình thức quản lý dự án công trình tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên; phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018. UBND huyện Tủa Chùa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2018; Hợp đồng thi công xây dựng số 36/2018/HĐ-XD ngày 01/8/2018 giữa Ban Quản lý dự án các công trình

huyện Tủa Chùa và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc, có diện tích 4.757,9 m² thuộc Thôn Vàng Chua, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa và được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 18.099 m³ đá đá nguyên khai.

3. Công suất được phép khai thác: 6.666 m³/năm.

4. Mức sâu khai thác: Từ cos 940,0 m đến cos 936,0 m.

5. Kế hoạch khai thác : Tiến hành khai thác, tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong quá trình thi công hạ cos nền đường và bạt mái ta luy để đưa vào nghiền, sàng phục vụ thi công xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió – Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa.

6. Thiết bị khai thác: (có bảng danh mục tại phụ lục 2 kèm theo);

7. Thời gian khai thác: Kể từ ngày/..../2019 đến ngày 01/8/2021.

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hải Lộc có trách nhiệm thực hiện việc khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, thời gian nêu trên; thực hiện các nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ...) theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Xây dựng; Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Tủa Chùa;
- Công ty CP XD&TM Hải Lộc;
- Lưu VT, KTN. *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

Phụ lục 1: Diện tích, tọa độ khu vực đăng ký khai thác đá làm VLXDĐT trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình: Đoạn đầu đường dân sinh Đèo gió –Vàng Chua đến Km2 đường Trung Thu - Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa

TT	Tên Điểm	Hệ tọa độ VN2000	
		Kinh tuyến trực 103 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X(m)	Y(m)
1	M1	2421005.67	531569.95
2	M2	2421001.22	531568.31
3	M3	2420940.35	531722.47
4	M4	2420944.54	531726.49
5	M5	2420808.34	531771.63
6	M6	2420805.52	531767.34
7	M7	2420750.83	531786.51
8	M8	2420755.31	531780.77
9	M9	2420753.36	531772.20
10	M10	2420861.48	531710.70
11	M11	2420907.69	531663.29
12	M12	2420904.59	531660.59
13	M13	2420859.65	531707.44
14	M14	2420750.75	531770.05
15	M15	2420697.67	531804.22
16	M16	2420696.89	531811.68
17	M17	2420607.96	531722.25
18	M18	2420611.21	531715.35
19	M19	2420529.61	531604.11
20	M20	2420525.67	531607.89
21	M21	2420498.61	531589.62
22	M22	2420500.75	531586.29
Diện tích: 4.757,9 m²			

Phụ lục 2: Danh mục thiết bị thi công và sản xuất

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tính năng	Tình trạng hoạt động
1	Máy xúc	03	Đào nền đường	Hoạt động tốt
2	Ô tô 10 tấn	04	Vận chuyển đất đá	Hoạt động tốt
3	Máy ủi	02	San ủi mặt bằng	Hoạt động tốt
4	Máy nén khí	10	Khoan đá nổ mìn	Hoạt động tốt
5	Máy nghiền	01	Chế biến đá các loại	Hoạt động tốt
6	Máy khoan tự hành	01	Khoan đá nổ mìn	Hoạt động tốt